ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG NGÔ QUYỀN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3060/QĐ-UBND	*Phường Ngô Quyền, ngày 28 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGÔ QUYỀN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số:2879/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của Ủy ban Nhân dân Phường Ngô Quyền về việc ban hành hệ thống tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kinh tế phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND phường phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Chỉ đạo ISO phường, các đơn vị, cá nhân liên quan thuộc UBND phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Thái

PHỤ LỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND PHƯỜNG ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3060/QĐ-UBND ngày 28/9/2026 của UBND Phường Ngô Quyền)

STT	Tên quy trình	Mã quy trình
TÀI LIỆU CHUNG		
1.	Sổ tay chất lượng	STCL
2.	Quy trình nhận diện và xem xét bối cảnh tổ chức	QT.ISO.01
3.	Quy trình nhận diện, đánh giá rủi ro và cơ hội	QT.ISO.02
4.	Quy trình kiểm soát tài liệu	QT.ISO.03
5.	Quy trình kiểm soát hồ sơ	QT.ISO.04
6.	Quy trình đánh giá nội bộ	QT.ISO.05
7.	Quy trình xem xét lãnh đạo	QT.ISO.06
8.	Quy trình kiểm soát đầu ra không phù hợp và hành động khắc phục	QT.ISO.07
A	**PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI**	
I	**LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI (08 quy trình)**	
1	Thủ tục Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	QT.VHXH.01
2	Thủ tục Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	QT.VHXH.02
3	Thủ tục Thự hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	QT.VHXH.03
4	Thủ tục Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	QT.VHXH.04
5	Thủ tục Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	QT.VHXH.05
6	Thủ tục Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	QT.VHXH.06
7	Thủ tục Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	QT.VHXH.07
8	Thủ tục Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	QT.VHXH.08
II	**LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM (01 quy trình)**	
1	Thủ tục Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	QT.VHXH.09
III	**PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (01 quy trình)**	
1	Thủ tục Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	QT.VHXH.10
IV	**LĨNH VỰC TRẺ EM (06 quy trình)**	

1	Thủ tục Các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	QT.VsHXH.11
2	Thủ tục Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	QT.VHXH.12
3	Thủ tục Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	QT.VHXH.13
4	Thủ tục Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	QT.VHXH.14
5	Thủ tục Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	QT.VHXH.15
6	Thủ tục Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	QT.VHXH.16
V	**LĨNH VỰC GIA ĐÌNH (02 quy trình)**	
1	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	QT.VHXH.17
2	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân	QT.VHXH.18
VI	**PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ (08 quy trình)**	
1	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.VHXH.19
2	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.VHXH.20
3	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.VHXH.21
4	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.VHXH.22
5	Thủ tục Khai báo hoạt động phát hành xuất bản bản phẩm	QT.VHXH.23
6	Thủ tục Xác nhận đăng ký hoạt động in cấp xã	QT.VHXH.24
7	Thủ tục các nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in	QT.VHXH.25
8	Thủ tục Công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở	QT.VHXH.26
VII	**LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO (01 quy trình)**	
1	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	QT.VHXH.27
VIII	**LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG (02 quy trình)**	
1	Thủ tục Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	QT.VHXH.28
2	Thủ tục Thăm viếng mộ liệt sĩ	QT.VHXH.29

IX	**LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO (09 quy trình)**	
1	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	QT.VHXH.30
2	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức trong một xã	QT.VHXH.31
3	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã	QT.VHXH.32
4	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã)	QT.VHXH.33
5	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã)	QT.VHXH.34
6	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã (cấp xã)	QT.VHXH.35
7	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác (cấp xã)	QT.VHXH.36
8	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	QT.VHXH.37
9	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	QT.VHXH.38
X	**LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC (02 quy trình**	
1	Thủ tục Công nhận người có uy tín	QT.VHXH.39
2	Thủ tục Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	QT.VHXH.40
XI	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC KHÁC (02 quy trình)**	
1	Thủ tục Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	QT.VHXH.41
2	Thủ tục Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, cơ sở giáo dục thường xuyên; các cơ sở giáo dục mầm non, trưởng tiểu học, trung học cơ sở trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	QT.VHXH.42
XII	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ (14 quy trình)**	
1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	QT.VHXH.43
2	Thủ tục thành lập hội	QT.VHXH.44
3	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	QT.VHXH.45
4	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	QT.VHXH.46
5	Thủ tục chia, tách; sáp nhập, hợp nhất hội	QT.VHXH.47
6	Thủ tục hội tự giải thể	QT.VHXH.48

7	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	QT.VHXH.49
8	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	QT.VHXH.50
9	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; Công nhậ thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	QT.VHXH.51
10	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ, đổi tên quỹ	QT.VHXH.52
11	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	QT.VHXH.53
12	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	QT.VHXH.54
13	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	QT.VHXH.55
14	Thủ tục quỹ tự giải thể	QT.VHXH.56
XIII	**LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA (04 quy trình)**	
1	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	QT.VHXH.57
2	Thủ tục thôi hưởng trở cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	QT.VHXH.58
3	Thủ tục Tiếp nhận hồ sơ đăng ký Lễ hội quy mô cấp xã	QT.VHXH.59
4	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	QT.VHXH.60
B	**PHÒNG XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG (57 quy trình)**	
I	**LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (20 quy trình)**	
1	Thủ tục Giao đất, cho thuê đất không thông qua các hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư	QT.XDMT.01
2	Thủ tục Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư	QT.XDMT.02
3	Thủ tục Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư	QT.XDMT.03
4	Thủ tục Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư	QT.XDMT.04
5	Thủ tục Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	QT.XDMT.05
6	Thủ tục Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	QT.XDMT.06

7	Thủ tục Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	QT.XDMT.07
8	Thủ tục Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	QT.XDMT.08
9	Thủ tục Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	QT.XDMT.09
10	Thủ tục Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông	QT.XDMT.10
11	Thủ tục Đính chính giấy chứng nhận đã cấp	QT.XDMT.11
12	Thủ tục Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	QT.XDMT.12
13	Thủ tục Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp thửa đất có vườn, ao, đất thổ cư đã được cấp giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2024 khi người sử dụng đất có nhu cầu	QT.XDMT.13
14	Thủ tục Giải quyết đối với những trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	QT.XDMT.14
15	Thủ tục Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với toàn bộ diện tích đất đang sử dụng theo quy định tại điểm b và điểm c Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP	QT.XDMT.15
16	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với những trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận đối với một phần của thửa đất, phần diện tích còn lại chưa đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận trước đây mà nay đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	QT.XDMT.16
17	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp người sử dụng đất đã thực hiện chuyển đổi quyền sử dụng đất đã thực hiện chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp theo phương án "dồn điền đổi thửa" được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 01 tháng 8 năm 2024	QT.XDMT.17
18	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết thời hạn sử dụng đất	QT.XDMT.18
19	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	QT.XDMT.19

20	Thủ tục Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	QT.XDMT.20
II	**LĨNH VỰC TÀI CHÍNH ĐẤT ĐAI (04 quy trình)**	
1	Thủ tục Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	QT.XDMT.21
2	Thủ tục Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư	QT.XDMT.22
3	Thủ tục Thanh toán xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ	QT.XDMT.23
4	Thủ tục Tính hoặc tính lại tiền sử dụng đất theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 12 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ	QT.XDMT.24
III	**LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (01 quy trình)**	
1	Thủ tục Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường(cấp xã)	QT.XDMT.25
IV	**QUẢN LÝ THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ VÀ THU KHÁC CỦA NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (02 quy trình)**	
1	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	QT.XDMT.26
2	Thủ tục Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	QT.XDMT.27
V	**BIỂN VÀ HẢI ĐẢO (01 quy trình)**	
1	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên đất liền, trên sông, trên biển và các cơ sở, dự án trên địa bàn xã không thuộc đối tượng kinh doanh, vận chuyển xăng dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu mức độ nhỏ (dung tích chứa dưới 50 m^3)	QT.XDMT.28
VI	**BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC (01 quy trình)**	
1	Thủ tục Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia xẻ lợi ích	QT.XDMT.29
VII	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI (02 quy trình)**	
1	Thủ tục Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	QT.XDMT.30
2	Thủ tục Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	QT.XDMT.31
VIII	**LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO (05 quy trình)**	
1	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	QT.XDMT.32
2	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	QT.XDMT.33
3	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	QT.XDMT.34

4	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	QT.XDMT.35
5	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	QT.XDMT.36
IX	**LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ (03 quy trình)**	
1	Thủ tục Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	QT.XDMT.37
2	Thủ tục Cấp giấy phép thi công bảng quảng cáo trong phạm vi đất dành cho đường bộ	QT.XDMT.38
3	Thủ tục Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	QT.XDMT.39
X	**LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY (04 quy trình)**	
1	Thủ tục công bố mở bến thủy nội địa, bến khách ngang song, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh	QT.XDMT.40
2	Thủ tục công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	QT.XDMT.41
3	Thủ tục Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	QT.XDMT.42
4	Thủ tục xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải	QT.XDMT.43
XI	**LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (07quy trình)**	
1	Thủ tục Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.XDMT.44

2	Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	QT.XDMT.45
3	Thủ tục Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.XDMT.46
4	Thủ tục Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.XDMT.47
5	Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.XDMT.48
6	Thủ tục Cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.XDMT.49
7	Thủ tục Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.XDMT.50
XII	**LĨNH VỰC NHÀ Ở (01 quy trình)**	
1	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	QT.XDMT.51
XIII	**LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG, KIẾN TRÚC (03 quy trình)**	
1	Thủ tục Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp phường	QT.XDMT.52

2	Thủ tục Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp phường	QT.XDMT.53
3	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp phường	QT.XDMT.54
IVX	**LĨNH VỰC THỦY SẢN (03 quy trình)**	
1	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	QT.XDMT.55
2	Thủ tục Công bố mở cảng cá loại III	QT.XDMT.56
3	Thủ tục Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	QT.XDMT.57
C	**PHÒNG KINH TẾ (23 Quy trình)**	
I	**TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ (02 quy trình)**	
1	Thủ tục Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	QT.KT.01
2	Thủ tục Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	QT.KT.02
II	**LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG , HỖ TRỢ CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ (11 quy trình)**	
1	Thủ tục Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	QT.KT.03
2	Thủ tục Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	QT.KT.04
3	Thủ tục Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	QT.KT.05
4	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	QT.KT.06
5	Thủ tục Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	QT.KT.07
6	Thủ tục Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	QT.KT.08
7	Thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	QT.KT.9
8	Thủ tục Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	QT.KT.10

9	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	QT.KT.11
10	Thủ tục Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.KT.12
11	Thủ tục Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.KT.13
III	**THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH (07 quy trình)**	
1	Thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	QT.KT.14
2	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	QT.KT.15
3	Thủ tục Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	QT.KT.16
4	Thủ tục Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	QT.KT.17
5	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	QT.KT.18
6	Thủ tục Đăng ký, cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	QT.KT.19
7	Thủ tục Dựng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	QT.KT.20
IV	**BẢO VỆ QUYỀ LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG**	
1	Thủ tục Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	QT.KT.21
V	**LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC (01 quy trình)**	
1	Thủ tục Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đấu nối với hệ thống điện quốc gia tại điện áp hạ áp	QT.KT.22
VI	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN (01 quy trình)**	
1	Thủ tục Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế	QT.KT.23
D	**VĂN PHÒNG HĐND và UBND (62 quy trình)**	
I	**PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (04 quy trình)**	
1	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	QT.VP.01
2	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	QT.VP.02
3	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	QT.VP.03
4	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	QT.VP.04
II	**BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC (01 quy trình)**	

1	Thủ tục Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	QT.VP.05
III	**LĨNH VỰC CHỨNG THỰC (13 quy trình)**	
1	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	QT.VP.06
2	Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	QT.VP.07
3	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	QT.VP.08
4	Thủ tục Chứng thực di chúc	QT.VP.09
5	Thủ tục Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	QT.VP.10
6	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	QT.VP.11
7	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản và di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT.VP.12
8	Thủ tục Chứng thực văn bản khai nhận di sản và di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT.VP.13
9	Thủ tục Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của UBND cấp xã	QT.VP.14
10	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của UBND cấp xã	QT.VP.15
11	Thủ tục Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng giao dịch	QT.VP.16
12	Thủ tục Sửa lỗi sai trong hợp đồng giao dịch	QT.VP.17
13	Thủ tục Cấp bản sao chứng từ hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	QT.VP.18
IV	**LĨNH VỰC HỘ TỊCH (36 quy trình)**	
1	Thủ tục Đăng ký lại khai sinh	QT.VP.19
2	Thủ tục Đăng ký kết hôn	QT.VP.20
3	Thủ tục Nhận cha, mẹ, con	QT.VP.21
4	Thủ tục Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	QT.VP.22
5	Thủ tục Đăng ký kết hôn lưu động	QT.VP.23
6	Thủ tục Đăng ký khai tử	QT.VP.24

7	Thủ tục Đăng ký khai sinh lưu động	QT.VP.25
8	Thủ tục Đăng ký khai tử lưu động	QT.VP.26
9	Thủ tục Đăng ký giám hộ	QT.VP.27
10	Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám hộ	QT.VP.28
11	Thủ tục Đăng ký giám sát việc giám hộ	QT.VP.29
12	Thủ tục Đăng ký chấm dứt việc giám sát việc giám hộ	QT.VP.30
13	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	QT.VP.31
14	Thủ tục Đăng ký cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	QT.VP.32
15	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	QT.VP.33
16	Thủ tục Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT.VP.34
17	Thủ tục Đăng ký lại kết hôn	QT.VP.35
18	Thủ tục Đăng ký lại khai tử	QT.VP.36
19	Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	QT.VP.37
20	Thủ tục Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	QT.VP.38
21	Thủ tục Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	QT.VP.39
22	Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	QT.VP.40
23	Thủ tục Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	QT.VP.41
24	Thủ tục Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	QT.VP.42
25	Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	QT.VP.43
26	Thủ tục Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	QT.VP.44
27	Thủ tục Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT.VP.45
28	Thủ tục Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT.VP.46
29	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	QT.VP.47
30	Thủ tục Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	QT.VP.48
31	Thủ tục Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	QT.VP.49
32	Thủ tục Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	QT.VP.50

33	Thủ tục Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	QT.VP.51
34	Thủ tục Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai tang phí, tử tuất	QT.VP.52
35	Thủ tục Đăng ký xác nhận hộ tịch	QT.VP.53
36	Thủ tục Đăng ký cấp bản sao trích lục hộ tịch	QT.VP.54
V	**LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI (03 quy trình)**	
1	Thủ tục Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT.VP.55
2	Thủ tục Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	QT.VP.56
3	Thủ tục Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	QT.VP.57
VI	**GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, XỬ LÝ ĐƠN THƯ (05 quy trình)**	
1	Thủ tục Báo cáo nộp lại quà tặng	QT.VP.58
2	Thủ tục Xử lý quà tặng đối với quà tặng bằng tiền, giấy tờ có giá, hiện vật, dịch vụ, động, thực vật	QT.VP.59
3	Thủ tục thực hiện việc giải trình	QT.VP.60
4	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	QT.VP.61
5	Thủ tục Ra quyết định tạm đình chỉ công tác, khác đối với người có chức vụ, quyền hạn có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	QT.VP.62
E	**TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG (02 QT)**	
1	Quy trình Tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính	QT.TTHCC.01
2	Quy trình trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	QT.TTHCC.02
204		
QUY TRÌNH NỘI BỘ		
I	**PHÒNG KINH TẾ**	
1	Quy trình Phân bổ dự toán chi thường xuyên trong năm	QT.NB.01
2	Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn phường	QT.NB.02
II	**PHÒNG XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG**	
1	Quy trình Thẩm định báo cáo kinh kế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh	QT.NB.03
III	**VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND**	
1	Quy trình Tiếp công dân	QT.NB.04

IV	**PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI**	
1	Quy trình Kiểm tra an toàn thực phẩm	QT.NB.05
2	Quy trình Hồ sơ, thủ tục, trình tự thực hiện hỗ trợ học phí trong các cơ sở mầm non ngoài công lập	QT.NB.06
3	Quy trình Vay vốn tại ngân hàng chính sách xã hội qua Tổ tiết kiệm và vay vốn	QT.NB.07
4	Quy trình "Xét danh hiệu Tổ dân phố văn hóa"	QT.NB.08